

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ
HOÀNG GIA**

**Báo cáo tài chính
6 tháng năm 2012**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	02-04
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	05
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	06
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	07-15

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		126,993,421,812	113,947,517,519
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	92,447,421,342	79,343,840,647
111	1. Tiền		92,447,421,342	79,343,840,647
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	627,068,302	348,532,900
121	1. Đầu tư ngắn hạn		765,923,977	530,609,977
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(138,855,675)	(182,077,077)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		31,669,201,053	32,806,482,885
131	1. Phải thu của khách hàng		1,000,000	-
132	2. Trả trước cho người bán		875,200,000	1,127,140,000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6	41,793,001,053	42,679,342,885
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(11,000,000,000)	(11,000,000,000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2,249,731,115	1,448,661,087
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		934,901,712	11,050,226
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		34,988,834	31,778,831
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1,274,840,569	1,398,832,030
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		5,000,000	7,000,000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		26,667,629,125	32,960,578,227
220	II. Tài sản cố định	8	1,922,091,087	2,039,326,427
221	1. Tài sản cố định hữu hình		1,304,767,945	1,533,356,895
222	- Nguyên giá		6,025,784,343	6,039,586,943
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4,721,016,398)	(4,506,230,048)
227	3. Tài sản cố định vô hình		617,323,142	505,969,532
228	- Nguyên giá		1,895,149,470	1,655,149,470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,277,826,328)	(1,149,179,938)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	19,542,758,347	3,147,689,200
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		280,569,496	280,569,496
258	4. Đầu tư dài hạn khác		19,395,069,147	3,000,000,000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(132,880,296)	(132,880,296)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5,202,779,691	27,773,562,600
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	344,518,151	226,707,010
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	11	4,375,786,540	3,927,443,090
268	4. Tài sản dài hạn khác	12	482,475,000	23,619,412,500
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		153,661,050,937	146,908,095,746

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		16,954,712,436	10,627,419,628
310	I. Nợ ngắn hạn		16,954,712,436	10,627,419,628
312	2. Phải trả người bán		-	5,225,000
313	3. Người mua trả tiền trước		328,300,000	226,800,000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	41,609,954	16,995,536
315	5. Phải trả người lao động		180,796,950	-
316	6. Chi phí phải trả	14	406,045,859	722,156,149
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	15,985,868,473	9,656,152,943
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		12,091,200	90,000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		136,706,338,501	136,280,676,118
410	I. Vốn chủ sở hữu		136,706,338,501	136,280,676,118
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16	135,000,000,000	135,000,000,000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5,715,000,000)	(5,715,000,000)
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7,421,338,501	6,995,676,118
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		153,661,050,937	146,908,095,746

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

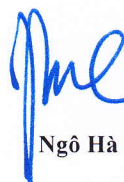
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
006	6. Chứng khoán lưu ký		171,694,410,000	196,675,300,000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		154,537,210,000	179,187,600,000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		622,000,000	268,030,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		153,892,210,000	178,896,570,000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		23,000,000	23,000,000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		12,900,000,000	13,900,000,000
013	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký		-	200,000,000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		12,900,000,000	13,700,000,000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		4,257,200,000	3,587,700,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		4,257,200,000	3,587,700,000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		38,911,600,000	26,902,430,000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		35,912,630,000	23,094,540,000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		35,912,630,000	23,094,540,000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		2,985,970,000	2,507,890,000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		2,985,970,000	2,507,890,000
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán		13,000,000	1,300,000,000
073	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		13,000,000	1,300,000,000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		-	-

Người lập



Ninh Hoàng Yến

Giám đốc tài chính



Ngô Hà Chi



Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012

Q. Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
6 tháng năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng năm 2012 VND
01	1. Doanh thu	17	5,465,686,647
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		1,887,623,704
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		70,661,769
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		125,000,000
01.9	Doanh thu khác		3,382,401,174
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		5,465,686,647
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	18	3,147,077,215
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		2,318,609,432
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	1,771,181,738
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		547,427,694
31	Thu nhập khác		8,386,573
32	Chi phí khác		6,160,423
40	10. Lợi nhuận khác		2,226,150
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		549,653,844
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	123,991,461
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		425,662,383
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	32.3

Người lập



Ninh Hoàng Yến

Giám đốc tài chính



Ngô Hà Chi

Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012



Q. Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng năm 2012

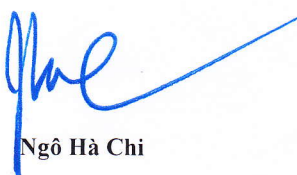
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng năm 2012 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		
01	1. Lợi nhuận trước thuế		549,653,844
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	Khấu hao tài sản cố định		413,470,280
03	Các khoản dự phòng		(43,221,402)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3,436,089,174)
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		(2,516,186,452)
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		1,136,071,829
10	Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán thương mại		(235,314,000)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		6,327,292,808
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		(1,041,662,627)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		23,436,937,500
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(748,343,450)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		26,358,795,608
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(298,650,000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		2,415,060
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(16,395,069,147)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3,436,089,174
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(13,255,214,913)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		13,103,580,695
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		79,343,840,647
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	4	92,447,421,342

Người lập



Ninh Hoàng Yến

Giám đốc tài chính



Ngô Hà Chi



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng năm 2012

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 07 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi năm tỷ đồng). Tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06
- Thiết bị văn phòng	04-07
- Phần mềm quản lý, kế toán	04-05

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Cơ sở trích lập dự phòng: Đối với chứng khoán đã niêm yết: giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá thực tế trên các Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng. Đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng. Đối với các Công ty chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên và không có được thông tin tình hình tài chính và giá trị sổ sách của các tổ chức phát hành thì sẽ không được trích lập dự phòng tại ngày 30/06/2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG QUÝ

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2012	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2012 VND
Của Công ty Chứng khoán	15,380	235,314,000
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	15,380	235,314,000
Của người đầu tư	89,683,200	899,660,503,300
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	89,683,200	899,660,503,300
	89,698,580	899,895,817,300

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	19,127,037,289	9,980,601,412
Tiền gửi ngân hàng	57,320,113,714	59,678,735,692
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	16,000,270,339	9,684,503,543
	92,447,421,342	79,343,840,647

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chứng khoán thương mại	765,923,977	530,609,977
- Chứng khoán niêm yết	765,923,977	530,609,977
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(138,855,675)	(182,077,077)
- Chứng khoán niêm yết (*)	(138,855,675)	(182,077,077)
	627,068,302	348,532,900

(*) Chi tiết dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết đầu tư ngắn hạn:

Cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán	Giảm giá so với thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
HPC	20,893,000	(14,185,600)	6,707,400
SHN	29,700,000	(26,730,000)	2,970,000
VCG	111,550,000	(73,795,500)	37,754,500
MBB	235,314,000	(19,994,000)	215,320,000
Cổ phiếu khác	8,949,475	(4,150,575)	4,798,900
Tổng cộng	406,406,475	(138,855,675)	267,550,800

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

6 . PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải thu lãi hợp tác kinh doanh	84,145,689	5,745,600
Phải thu tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	40,505,000,000	40,605,000,000
Phí giao dịch phải thu nhà đầu tư	9,917,626	8,207,711
Phải thu NĐT ứng trước tiền bán CK	1,193,937,738	2,060,389,574
	41,793,001,053	42,679,342,885

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,274,840,569	1,398,832,030
	1,274,840,569	1,398,832,030

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

	Thiết bị dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ vô hình (Phần mềm GD, KT)	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	4,415,852,943	1,623,734,000	1,655,149,470	7,694,736,413
Số tăng trong kỳ	58,650,000	-	240,000,000	298,650,000
- Mua sắm mới	58,650,000	-	240,000,000	298,650,000
Số giảm trong kỳ	(72,452,600)	-	-	(72,452,600)
- Giảm khác (phân loại lại)	(72,452,600)	-	-	(72,452,600)
Số dư cuối kỳ	4,402,050,343	1,623,734,000	1,895,149,470	7,920,933,813
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	3,922,815,090	583,414,958	1,149,179,938	5,655,409,986
Số tăng trong kỳ	149,512,718	135,311,172	128,646,390	413,470,280
- Trích khấu hao	149,512,718	135,311,172	128,646,390	413,470,280
Số giảm trong kỳ	(70,037,540)	-	-	(70,037,540)
- Giảm khác (phân loại lại)	(70,037,540)	-	-	(70,037,540)
Số dư cuối kỳ	4,002,290,268	718,726,130	1,277,826,328	5,998,842,726
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Đầu năm	493,037,853	1,040,319,042	505,969,532	2,039,326,427
Cuối kỳ	399,760,075	905,007,870	617,323,142	1,922,091,087

Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Vốn điều lệ tính đến ngày	Tài sản cố định và trang thiết bị		Tỷ lệ tài sản cố định và trang thiết bị so với vốn điều lệ
30/06/2012	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	
	Nguyên giá	7,920,933,813	0.06
135,000,000,000	Khấu hao	(5,998,842,726)	
	Giá trị còn lại	1,922,091,087	0.01

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	280,569,496	280,569,496
- Chứng khoán niêm yết	280,569,496	280,569,496
- Chứng khoán chưa niêm yết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	19,395,069,147	3,000,000,000
- Góp vốn vào Công ty CP Công Nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	3,000,000,000	3,000,000,000
- Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng và TM Phú Điền	16,395,069,147	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(132,880,296)	(132,880,296)
	19,542,758,347	3,147,689,200

(*) Chi tiết dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn:

Cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán	Giảm giá so với thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
MMC	280,569,496	(132,880,296)	147,689,200
Tổng cộng	280,569,496	(132,880,296)	147,689,200

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	237,736,897	102,542,485
Chi phí trả trước dài hạn khác	106,781,254	124,164,525
	344,518,151	226,707,010

11 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120,000,000	120,000,000
Tiền nộp bổ sung	3,765,362,888	3,662,353,265
Tiền lãi phân bổ trong năm	490,423,652	145,089,825
Số cuối kỳ	4,375,786,540	3,927,443,090

12 . TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền đặt cọc thuê văn phòng 30 Nguyễn Du, Hà Nội	182,475,000	182,475,000
Tiền đặt cọc thuê văn phòng 8 Cao Đạt, Hà Nội	300,000,000	-
Tiền đặt cọc thuê văn phòng 83A Lý Thường Kiệt, Hà Nội	-	23,436,937,500
Số cuối kỳ	482,475,000	23,619,412,500

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	41,609,954	16,995,536
	41,609,954	16,995,536

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Trích trước chi phí tiền điện	20,000,000	60,000,000
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	159,652,371	600,000,000
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	24,885,936	18,156,149
Chi phí thuê nhà tháng 4/2012 tại 30 Nguyễn Du	201,507,552	-
Chi phí phải trả khác	-	44,000,000
	406,045,859	722,156,149

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	11,756,975	8,493,790
Phải trả về giao dịch chứng khoán của NĐT	15,974,111,498	9,647,659,153
	15,985,868,473	9,656,152,943

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**Cổ phiếu**

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13,500,000	13,500,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13,500,000	13,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13,500,000	13,500,000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317,500	317,500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	317,500	317,500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13,182,500	13,182,500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13,182,500	13,182,500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

17 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	6 tháng năm 2012
	VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	5,465,686,647
Trong đó:	
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1,887,623,704
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	70,661,769
- Doanh thu hoạt động tư vấn	125,000,000
- Doanh thu khác	3,382,401,174
	5,465,686,647

18 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	6 tháng năm 2012
	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	577,563,128
Chi phí hoạt động tư vấn	14,118,181
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	109,290,285
Chi phí dự phòng	(43,221,402)
Chi phí khác	172,655,240
Chi phí trực tiếp chung	2,316,671,783
- Chi phí nhân viên	672,065,144
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	89,817,341
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	166,793,930
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,387,995,368
	3,147,077,215

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng năm 2012
	VND
Chi phí nhân viên quản lý	884,445,866
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	40,503,214
Chi phí khấu hao tài sản cố định	246,676,350
Chi phí thuê phí và lệ phí	3,000,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	587,578,247
Chi phí bằng tiền khác	8,978,061
	1,771,181,738

20 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	6 tháng năm 2012
	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	549,653,844
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(53,688,000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(53,688,000)
Tổng thu nhập chịu thuế	495,965,844
Thu nhập tính thuế	495,965,844
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	123,991,461
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	123,991,461

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 8 Cao Đạt, Phường Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

21 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

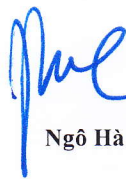
	6 tháng năm 2012
	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	425,662,383
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	425,662,383
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	13,182,500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32.3

Người lập



Ninh Hoàng Yến

Giám đốc tài chính



Ngô Hà Chi

Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2012

Q. Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Tuấn